

Bản án số: 289/2022/HC-PT

Ngày: 26/12/2022

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm.

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường.

Ông Trương Công Thi

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 205/2022/TLPT-HC ngày 17/10/2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo và bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 411/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phạm Thị C; địa chỉ: Số 341 Đường N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Đoàn Quang H1; địa chỉ: 104 HT, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Võ Nguyên N1 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Huỳnh Ngọc A – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Đình L - chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện K; địa chỉ: Thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K1 – Chức vụ: Trạm trưởng, có mặt.

3.2. Ông Đinh T2; địa chỉ: Làng H2, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Nh, sinh năm 1957; địa chỉ: 23 đường V, phường C1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3.3. Ông Trần Đức Tr; địa chỉ: 341 Đường N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Phạm Thị C và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người khởi kiện bà Phạm Thị C, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Đoàn Quang H1 trình bày:

Ngày 20/12/1989, bà Phạm Thị C nhận chuyển nhượng của ông Đinh T2 (địa chỉ: Làng H2, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai) thửa đất có diện tích gần 2ha tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Khi chuyển nhượng, các bên viết giấy tay không có công chứng chứng thực và được thôn trưởng là ông Đinh H3 xác nhận. Việc nhận chuyển nhượng và sử dụng đất được ông Nguyễn Ngọc Trần (nguyên là lãnh đạo qua các thời kỳ của huyện K, tỉnh Gia Lai) và những người làm chứng khác biết rõ sự việc.

Sau đó, ông Đinh T3 (hiện nay đã chết) cũng là nguyên lãnh đạo của huyện K nhờ bà cho Trạm điện đặt máy phát điện phục vụ nhu cầu thấp sáng của huyện K nên bà đồng ý cho mượn đất. Khi Trạm điện hết hoạt động thì trả đất lại cho bà. Tuy nhiên, cũng vào thời điểm Trạm điện trả đất thì Trạm quản lý nước và công trình đô thị xây dựng huyện K tiếp tục mượn; nay đơn vị này đã có trụ sở mới nên bà yêu cầu trả lại đất cho gia đình bà sử dụng. Khi bà yêu cầu lấy lại đất và thực hiện kê khai quyền sử dụng đất thửa đất số 34, tờ bản đồ số 72 tại thị trấn K thì được biết Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện K là ông Phan Văn T4 muốn chiếm đoạt đất để làm Đại lý nước đóng chai nên gây cản trở đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà.

Đợi thời gian khá lâu, không thấy Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K giao bìa đồ nên bà đến trực tiếp Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai thì được Giám đốc Sở cho biết cán bộ phụ trách đã chuyển công tác khác nên bà đến để lấy lại toàn bộ hồ sơ đất và đăng ký cấp bổ sung phần đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Đinh T2 (chủ đất cũ) cũng có văn bản cam kết nguồn gốc đất để bà kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, ngày 29/7/2020 bà đã ký hợp đồng với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K để đo đạc đất theo đúng quy định của pháp luật.

Đến khi bà tiến hành đổ đất thêm trên phần đất còn lại để sử dụng thì gặp sự cản trở của Công an huyện K và bị Chủ tịch UBND huyện K xử phạt vi phạm hành chính vì cho rằng bà đã có hành vi vi phạm lĩnh vực quản lý đất đai. Bà không đồng ý nên làm đơn gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai giải quyết nhưng không được trả lời.

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K lập biên bản vi phạm hành chính ngày 25/7/2020 và cho rằng bà vi phạm đất công theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là hoàn toàn không có cơ sở, bởi vì từ trước đến nay chính quyền địa phương không có bất cứ văn bản nào cho rằng đất này là của Nhà nước, đất công (có quyết định trưng dụng, thu hồi...); không có quyết định nào thể hiện “Đất khuôn viên Trạm điện K cũ” là đất của Nhà nước nên không có căn cứ để UBND huyện K ra Quyết định số 408/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2020 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Mặt khác, trình tự xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai do Phó Chủ tịch UBND huyện K không được Chủ tịch UBND huyện K ủy quyền bằng văn bản để ra quyết định xử phạt (căn cứ các biểu mẫu kèm theo của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017, quyết định ủy quyền cấp phó phải được nêu trong căn cứ của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 408/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện K) nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết:

- Hủy toàn bộ Quyết định số 408/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Gia Lai về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Buộc UBND huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ số 72 tại thị trấn K huyện K cho bà.

2. Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện K, UBND huyện K trình bày:

UBND huyện K nhận được Báo cáo số 273/BC-UBND ngày 03/4/2020 của UBND thị trấn K về kết quả xác minh việc chặt cây xoài, đổ đất tại Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện. Theo đó, bà Phạm Thị C, sinh năm 1960, địa chỉ tại tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai là người thuê người thực hiện việc hành vi trên. UBND huyện đã ban hành Văn bản số 1193/UBND-NC

ngày 06/4/2020 về việc xác minh, điều tra, xử lý vi phạm, vụ việc hủy hoại tài sản (chặt cây me, cây xoài), đổ đất san lấp đất lấn chiếm đất Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau và các địa bàn khác nhau. Để nhanh chóng xử lý đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật, UBND huyện K đã yêu cầu Công an huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện, UBND thị trấn K, UBND xã Đ và các đơn vị liên quan điều tra, làm rõ.

Tại Báo cáo số 47/PTNMT ngày 28/5/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị C thì hành vi thuê người chặt cây, đổ đất vào thửa đất số 34, tờ bản đồ số 72 thuộc tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K của bà C với mục đích lấn chiếm đất đã vi phạm vào Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 15/5/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thị trấn K, Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện và bà Phạm Thị C đi thực địa để đo đạc diện tích thửa đất bà C lấn chiếm, đổ đất nói trên (tổng diện tích là 38m, trong đó: Hướng Đông: 4,5m; hướng Nam: 8m; hướng Tây: 5m; hướng Bắc: 8m). Tuy nhiên, bà C không đồng ý với Văn bản số 543/CV-CAH ngày 13/5/2020 của Công an huyện cho rằng bà lấn chiếm đất của Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện.

Ngày 26/5/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường và lãnh đạo của các đơn vị: Công an huyện, UBND thị trấn K, Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện có buổi làm việc với bà Phạm Thị C nhưng bà C không đồng ý đã lấn chiếm đất của Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện mà bà cho rằng thửa đất này bà mua của ông Đinh T2. Trên cơ sở đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Báo cáo số 47/PTNMT ngày 28/5/2020 về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị C, địa chỉ tại tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai, UBND huyện đã ban hành Văn bản số 1722/UBND-NL ngày 01/6/2020 về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Theo đó, căn cứ thẩm quyền được giao quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, UBND thị trấn K có trách nhiệm xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị C, tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai đúng quy định. UBND huyện nhận được Văn bản số 413/UBND-CV ngày 03/6/2021 của UBND thị trấn K về việc đề nghị xem xét đề xuất tham mưu của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện để xử lý vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị C, địa chỉ tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Theo đó, UBND thị trấn không đồng ý thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Sau khi xem xét, UBND huyện ban hành Văn bản số 1882/UBND-NL ngày 12/6/2020 giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì,

phối hợp với Công an huyện, Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện và UBND thị trấn K nghiên cứu, tham mưu UBND huyện xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị C theo đúng quy định.

UBND huyện nhận được Báo cáo số 64/PTNMT ngày 06/7/2020 về việc xử lý hành vi vi phạm lấn chiếm đất đai khu vực Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện (Trạm điện cũ) tại thị trấn huyện K. Qua xem xét, UBND huyện ban hành Văn bản số 2121/UBND-NL ngày 13/7/2020 giao Phòng Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị C theo đúng quy định của pháp luật, giao Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai chi nhánh huyện K và các ngành chức năng có liên quan tiến hành xác minh, làm rõ nguồn gốc đất của bà Phạm Thị C tại Báo cáo số 64/PTNMT của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

Ngày 24/7/2020, sau buổi làm việc với các ngành chức năng huyện để chỉ đạo xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị C, UBND huyện giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp, UBND thị trấn K và các đơn vị có liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật, giao UBND thị trấn K có trách nhiệm quản lý, bảo vệ (cắm biển, đóng cọc, dựng hàng rào ...) phần diện tích đất khuôn viên Trạm điện huyện K cũ (đoạn đường N giao với đường Nguyễn Du, thị trấn K) để tránh các hành vi lấn chiếm đất trái quy định pháp luật.

Ngày 28/7/2020, căn cứ “*Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC*” do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 25/7/2020; căn cứ kết quả xác minh và các tài liệu có trong hồ sơ, đồng thời xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 176/TTr-TNMT ngày 28/7/2020, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 408/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Theo đó, xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị C, CMND số 230461509 cấp ngày 10/4/2008, sinh năm 1960; địa chỉ: tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: có hành vi đổ đất gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác (đất khuôn viên Trạm điện huyện K cũ) theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Hình thức xử phạt chính: Phạt cảnh cáo; Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà Phạm Thị C chấm dứt ngay hành vi đổ đất; đưa khu vực trên về trạng thái ban đầu trong 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định; Mọi chi phí thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Bà Phạm Thị C không đồng ý và khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh. Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số 408/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2020

về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là đúng quy định của pháp luật nên không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1- Người đại diện theo pháp luật của Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện K là ông Nguyễn Văn K1 trình bày:

Năm 1989-1990, UBND huyện K xây dựng máy phát điện thấp sáng cho thị trấn K và thành lập Tổ điện nước trực thuộc Phòng kinh tế. Đồng thời, UBND huyện K giao thửa đất số 34, tờ bản đồ số 32 tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai cho Tổ điện nước quản lý, sử dụng.

Từ tháng 11/2002-2007, Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện K được thành lập trên cơ sở chia tách các bộ phận sự nghiệp thuộc phòng Kinh tế như: Tổ nước, Tổ quản lý chợ, ... và được UBND huyện tiếp tục giao quản lý, sử dụng nhà tạm trên thửa đất số 34, tờ bản đồ số 32 tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Từ năm 2007-2015, thực hiện chỉ đạo của UBND huyện K, Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện tạm thời giao toàn bộ nhà và đất cho BQL dự án Flitch sử dụng làm văn phòng đại diện. Năm 2015, sau khi kết thúc dự án đầu tư, Ban quản lý dự án Flitch bàn giao lại toàn bộ nhà và đất cho Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện quản lý, sử dụng đến nay. Hiện nay do Nhà máy nước được đầu tư xây dựng các nhà điều hành nên Văn phòng Trạm quản lý nước và công trình đô thị sử dụng làm nhà làm việc trên thửa đất nói trên, Trạm quản lý nước và công trình đô thị có 01 nhà làm việc cũ trên đất, đang dùng làm nhà kho, thửa đất này có ranh giới phân biệt với các thửa đất bên cạnh.

Trong quá trình quản lý, sử dụng từ khi thành lập Tổ điện nước đến khi bà Phạm Thị C tranh chấp thì diện tích khuôn viên đất được UBND huyện giao không bị tranh chấp. Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 72 tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai do UBND huyện K quản lý và tạm giao cho Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện sử dụng nên Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C.

3.2- Ông Đinh T2 và người đại diện theo ủy quyền của ông T2 là ông Nguyễn Đức Nh trình bày:

Tại các biên bản lấy lời khai tại hồ sơ vụ án, ông Đinh T2 khai có chuyển nhượng cho bà Phạm Thị C (địa chỉ: Số 341 Đường N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai) một lô đất ở thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai, đất có diện tích khoảng 2ha, giá chuyển nhượng là 30.000.000 đồng. Tại thời điểm chuyển nhượng đất, ông chưa được Nhà nước cấp giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất. Hai bên có viết giấy sang nhượng đất không có công chứng, chứng thực, không có chính quyền địa phương xác nhận. Các giấy sang nhượng đất vào ngày 31/3/2020 và giấy biên nhận số tiền 30.000.000 đồng được viết và ký năm 2020. Bà C có hứa hẹn nếu làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà sẽ cho ông một ít

tiền nhưng ông vẫn chưa nhận. Bà C có dặn ông là nếu ai hỏi thì nói là có bán đất cho bà C vào năm 1989, đã nhận tiền từ bà C.

Tại biên bản đối chất giữa ông Đinh T2 và bà Phạm Thị C ngày 06/5/2020 tại Công an huyện K và tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện K thực hiện theo ủy thác lấy lời khai của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, ông T2 khai: “*Ông không bán đất cho bà C*”. Tại Biên bản lấy lời khai 21/4/2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, ông Đinh T2 lại khai là ông “*Có bán đất cho bà Phạm Thị C*”.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 347, Điều 348, Điều 358 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 38 và Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 67, Điều 68 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và khoản 1 Điều 16, điểm a khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Áp dụng Luật đất đai năm 1987.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là bà Phạm Thị C về việc:

- Yêu cầu Tòa án tuyên hủy toàn bộ Quyết định số 408/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ số 72 tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai cho bà C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, người khởi kiện bà Phạm Thị C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm,

Ngày 09/8/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 15/QĐ-VC2-HC đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Quyết định số 408/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2020

của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Gia Lai về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Phạm Thị C do ông Đoàn Quang H1 đại diện theo ủy quyền giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 15/QĐ-VC2-HC ngày 09/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Ông Đoàn Quang H1 cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không đúng nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C hủy Quyết định số 408/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Gia Lai về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và yêu cầu UBND huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ số 72 tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai cho bà Phạm Thị C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị C và chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 15/QĐ-VC2-HC ngày 09/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 408/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Gia Lai về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối bà Phạm Thị C, các phần còn lại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thì thấy: Tại Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của UBND huyện K, tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K, tỉnh Gia Lai thì tại khoản 1 Điều 1 quy định rõ: Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường, biến đổi khí hậu. Tại điểm b khoản 2 Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai quy định biên bản và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính nêu rõ: Công chức, viên chức được giao nhiệm vụ thực hiện thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai và hoạt động dịch vụ về đất đai. Do đó, ông Tô Thành N2, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-

PTNMT ngày 25/7/2020 đối với bà Phạm Thị C đã có hành vi vi phạm hành chính do đất gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác (đất của Trạm điện huyện K cũ) là đúng với nhiệm vụ, quyền hạn của mình và đúng với các quy định đã viện dẫn trên. Chủ tịch UBND huyện K căn cứ biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-PTNMT để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 408/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2020 đối với bà Phạm Thị C là đúng quy định pháp luật.

Tại Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-PTNMT ngày 25/7/2020 có ghi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản này bà Phạm Thị C có quyền gửi văn bản giải trình đến ông Tô Thành N2 để thực hiện quyền giải trình. Hành vi vi phạm hành chính của bà Phạm Thị C không thuộc trường hợp quy định tại Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nên không thuộc trường hợp giải trình nhưng lại ghi trong biên bản là không đúng. Tuy nhiên, trước và sau khi Chủ tịch UBND huyện K ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính bà Phạm Thị C không có giải trình nào. Sai sót này (kể cả địa điểm lập biên bản) không ảnh hưởng đến bản chất của việc xử lý vi phạm.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 15/QĐ-VC2-HC ngày 09/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Quyết định số 408/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Gia Lai về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị C.

2. Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị C thì thấy: Huyện K được thành lập theo Quyết định số 96/HĐBT ngày 30/5/1988 của Hội đồng Bộ trưởng. Sau khi được thành lập, UBND huyện K đã tiến hành xây dựng Trạm điện huyện K. Sau đó đổi tên thành Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện K, hoạt động từ đó cho đến nay.

Bà Phạm Thị C cho rằng, nguồn gốc thửa đất xây dựng Trạm điện huyện K do bà nhận chuyển nhượng của ông Đinh T2 vào ngày 20/12/1989, có diện tích 02ha với giá 30.000.000đ, có ông Đinh H3 thôn trưởng xác nhận. Nhưng căn cứ lời khai của ông Đinh T2 tại cơ quan Công an huyện K thể hiện: Tại bản tự khai ngày 06/4/2020 của ông T2 thể hiện: Vào khoảng tháng 02/2020 bà Phạm Thị C có đến nhà tôi nói tôi viết giấy sang nhượng miếng đất gần Trạm điện nước huyện K và có hứa khi nào làm xong giấy tờ đất thì cho tôi tiền. Lời khai ngày 06/4/2020 của ông T2 thể hiện: Ngày tháng trong giấy sang nhượng đất là do bà C đọc nên tôi mới viết là ngày 20/12/1989 chứ ngày viết là ngày 31/3/2020. Sau khi viết giấy sang nhượng đất thì bà C có dặn tôi là: Nếu ai hỏi thì nói là tôi đã bán đất cho bà C vào năm 1989, đã nhận tiền và bỏ từ bà C. Lời khai ngày 24/4/2020 của ông T2 thể hiện: Tôi chưa từng sang nhượng thửa đất trên cho bất kỳ ai. Tại biên bản đối chất ngày 06/5/2020 giữa ông T2 và bà C, ông T2 khai rõ: Từ trước đến nay tôi chưa từng giao dịch mua bán đất với bà C. Lời trình bày

của bà C hoàn toàn sai. Tôi cũng chưa từng nhận tiền mua bán đất của bà C. Đúng là ngày 19/02/2020 bà C có bảo tôi viết giấy mua bán đất. Khi viết bà C đọc như thế nào thì tôi viết như thế đó. Do bà C nói viết đi khi nào làm thủ tục đất có mấy đồng (tức là có tiền) thì chia cho tôi một phần nên tôi mới đồng ý viết. Cuối biên bản bà C khai: Tôi Cúc hoàn toàn đồng ý với lời khai của ông Đình T2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, ông T2 khai: Tôi khẳng định là không có chuyển nhượng (bán đất) gì cho bà Phạm Thị C,... Bà C có dặn tôi là nếu ai hỏi thì nói là có bán đất cho bà C vào năm 1989, đã nhận tiền từ bà C, nhưng thực tế là không có nội dung trên,... Ông T2 khẳng định là vẫn giữ nguyên lời trình bày của mình tại biên bản ghi lời khai ngày 06/4/2020 và biên bản đối chất với bà Phạm Thị C ngày 06/5/2020. Những lần nhận giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện K và giấy mời của UBND xã Đ thì tôi có liên lạc cho bà C nói là được triệu tập và giấy mời lên làm việc nhưng bà C không cho tôi đi. Sau đó ông T2 lại thay đổi lời khai là có bán đất cho bà C. Như vậy, lời khai của ông Đình T2 là không nhất quán.

Từ năm 1989 đến ngày 27/3/2020, Trạm điện huyện K, nay là Trạm quản lý nước và công trình đô thị huyện K sử dụng diện tích đất được UBND huyện K giao, không có ai tranh chấp, khiếu nại gì. Ngày 22/6/2000, UBND huyện K đã có Tờ trình số 25/TT-UB đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, trong đó có Trạm điện huyện K. Ngày 27/3/2020, bà Phạm Thị Cúc thuê người cưa cây xoài, tía cành me, đổ đất vào phần đất do Trạm điện huyện K quản lý, sử dụng nên đã bị lập biên bản vi phạm hành chính và ngày 28/7/2020 Chủ tịch UBND huyện K do Phó Chủ tịch UBND ký (về việc giao quyền theo Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện K) ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 408/QĐ-XPVPHC đối với bà Phạm Thị C là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Bà C còn yêu cầu buộc UBND huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà là không có cơ sở. Vì vậy, bác kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị C và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

3. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện bà Phạm Thị C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

4. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1. Bác Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 15/QĐ-VC2-HC ngày 09/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và bác

kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, các Điều 204, 206, 347, 348, 358 Luật tố tụng hành chính; điểm a khoản 2 Điều 38, các Điều 57, 58, 61, 66, 67, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 1 Điều 16, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Luật đất đai năm 1987; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của bà Phạm Thị C yêu cầu hủy Quyết định số 408/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Gia Lai về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; buộc UBND huyện K, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ số 72 tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai cho bà Phạm Thị C.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị C phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm. Được trừ 300.000đ bà C đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000144 ngày 29/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thanh Liêm